

BẢNG SO SÁNH VÀ THUYẾT MINH NỘI DUNG SỬA ĐỔI

STT	Quy định hiện hành	Dự thảo thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
<p align="center">Điều 1. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư 16/2012/TT-NHNN ngày 25 tháng 5 năm 2012 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam hướng dẫn một số điều của Nghị định 24/2012/NĐ-CP ngày 03 tháng 4 năm 2012 của chính phủ về quản lý hoạt động kinh doanh vàng như sau:</p>			
1	<p>Điều 11. Hồ sơ đề nghị cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm đối với doanh nghiệp có hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ với nước ngoài (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 38/2015/TT-NHNN)</p> <p>2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p>	1. Bãi bỏ khoản 2 Điều 11	Bãi bỏ thành phần hồ sơ: “Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp” để cắt giảm chi phí, thời gian chuẩn bị, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC.
2	<p>Điều 16. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ và Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 38/2015/TT-NHNN)</p> <p>4. Đối với thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm, căn cứ quy định về điều kiện, hồ sơ, thủ tục tại Nghị định 24/2012/NĐ-CP và tại Thông tư này, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp hoặc từ chối cấp (ghi rõ lý do) Giấy phép tạm nhập vàng</p>	<p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 và khoản 6 Điều 16 (đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN) như sau:</p> <p>“4. Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm và thủ tục điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm được thực hiện như sau:</p> <p>a) Doanh nghiệp gửi 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Thông tư này theo 01 trong 03 cách thức sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công NHNN; - Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của NHNN; 	<p>Dự thảo cơ cấu lại các khoản mục của Điều 16, theo đó:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khoản 4 quy định các nội dung liên quan đến việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 đối với 02 TTHC (Thủ tục cấp GP tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm và Thủ tục điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm). - Khoản 6 quy định một số nội dung liên quan đến việc thực hiện 02 TTHC này. Bao gồm: thời hạn cấp Giấy phép/ Quyết định điều chỉnh, thời hạn giá trị của Giấy phép/ Quyết định điều chỉnh, quy định về căn cứ xác định khối lượng vàng nguyên liệu được cấp phép nhập khẩu/ được điều chỉnh ...

STT	Quy định hiện hành	Dự thảo thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>38/2015/TT-NHNN)</p> <p>6. Đối với thủ tục điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái sản xuất sản phẩm, căn cứ hợp đồng điều chỉnh và các quy định tại Thông tư này, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh, thành phố cấp hoặc từ chối cấp (ghi rõ lý do) Quyết định điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục 21 Thông tư này). Trong trường hợp điều chỉnh thời hạn Giấy phép, thời hạn điều chỉnh được xác định căn cứ theo hợp gia công điều chỉnh và tối đa là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày cấp Giấy phép điều chỉnh. Trường hợp điều chỉnh khối lượng vàng nguyên liệu nhập khẩu, khối lượng điều chỉnh được xác định căn cứ hợp đồng gia công, phụ lục hợp đồng và kế hoạch sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp.</p>	<p>6. Đối với thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố cấp hoặc từ chối cấp (ghi rõ lý do) Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục 17 Thông tư này). Thời hạn có giá trị của Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm được xác định căn cứ theo hợp đồng gia công vàng trang sức, mỹ nghệ và tối đa là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày cấp phép. Việc tái xuất sản phẩm thực hiện trong thời hạn có giá trị của Giấy phép. Khối lượng vàng nguyên liệu nhập khẩu được xác định căn cứ hợp đồng gia công và kế hoạch sản xuất vàng trang trang sức, mỹ nghệ của doanh nghiệp.</p> <p>Đối với thủ tục điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái sản xuất sản phẩm, căn cứ hợp đồng điều chỉnh và các quy định tại Thông tư này, trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Giám đốc NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố cấp hoặc từ chối cấp (ghi rõ lý do) Quyết định điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục 21 Thông tư này). Trong trường hợp điều chỉnh thời hạn Giấy</p>	<p>nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm và Thủ tục điều chỉnh Giấy phép tạm nhập vàng nguyên liệu để tái xuất sản phẩm).</p> <p>- Khoản 6 quy định một số nội dung liên quan đến việc thực hiện 02 TTHC này. Bao gồm: thời hạn cấp Giấy phép/ Quyết định điều chỉnh, thời hạn giá trị của Giấy phép/ Quyết định điều chỉnh, quy định về căn cứ xác định khối lượng vàng nguyên liệu được cấp phép nhập khẩu/ được điều chỉnh ...</p> <p>Việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 giúp doanh nghiệp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ, giảm chi phí hoạt động, tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC.</p>

STT	Quy định hiện hành	Dự thảo thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>khẩu vàng nguyên liệu để sản xuất vàng trang sức, mỹ nghệ (được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư 38/2015/TT-NHNN)</p> <p>2b) Hồ sơ đề nghị cấp phép của doanh nghiệp.</p>	<p>(đã được sửa đổi bổ sung bởi khoản 15 Điều 1 Thông tư 38/2015/TT-NHNN) như sau:</p> <p>“b) Bản sao hồ sơ đề nghị cấp phép của doanh nghiệp.”</p>	<p>chi phí in ấn, thời gian chuẩn bị, tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp trong quá trình thực hiện TTHC.</p>
<p>Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 34/2015/TT-NHNN ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam hướng dẫn hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ</p>			
6	<p>Điều 9. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận làm dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ</p> <p>1. Hồ sơ phải được lập bằng tiếng Việt. Thành phần hồ sơ dịch từ tiếng nước ngoài, tổ chức được lựa chọn nộp tài liệu đã được chứng thực chữ ký của người dịch theo quy định về chứng thực của pháp luật Việt Nam hoặc tài liệu có xác nhận của người đại diện hợp pháp của tổ chức.</p> <p>2. Đối với thành phần hồ sơ là bản sao, tổ chức được lựa chọn nộp bản sao có chứng thực hoặc bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức đó về tính chính xác của bản sao so với bản chính. Trường hợp tổ chức nộp hồ sơ trực tiếp tại Ngân hàng Nhà nước, Ngân hàng Nhà nước chi nhánh và các giấy tờ bản sao không phải là bản sao có chứng thực, bản sao từ sổ gốc hoặc bản sao có xác nhận của tổ chức thì</p>	<p>1. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:</p> <p>“Điều 9. Nguyên tắc lập và gửi hồ sơ đề nghị chấp thuận làm dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ</p> <p>1. Tổ chức gửi 01 bộ hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính theo quy định tại Thông tư này theo 01 trong 03 cách thức sau:</p> <p>a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (không áp dụng đối với trường hợp của Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam);</p> <p>b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước hoặc Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức đặt trụ sở chính;</p> <p>c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.</p> <p>2. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được</p>	<p>Thực hiện theo Quyết định 1844/QĐ-TTg ngày 2/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN.</p>

STT	Quy định hiện hành	Dự thảo thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
7	<p>Điều 12. Trình tự, thủ tục chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ</p> <p>1. Tổ chức kinh tế có nhu cầu thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) gửi 01 (một) bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.</p>	<p>2. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 12 như sau:</p> <p>“1. Tổ chức kinh tế có nhu cầu thực hiện hoạt động trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ (hoặc thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ) gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.”</p>	<p>Thực hiện theo Quyết định 1844/QĐ-TTg ngày 2/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN.</p>
8	<p>Điều 15. Trình tự, thủ tục chấp thuận đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ; chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý chi, trả ngoại tệ</p> <p>1. Tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế có nhu cầu thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ (hoặc thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý) gửi 01 (một) bộ hồ sơ qua đường bưu điện hoặc nộp trực tiếp cho Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.</p>	<p>3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 15 như sau:</p> <p>“1. Tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế có nhu cầu thực hiện hoạt động đại lý chi, trả ngoại tệ (hoặc thay đổi, bổ sung, gia hạn đăng ký đại lý) gửi 01 bộ hồ sơ đến Ngân hàng Nhà nước chi nhánh nơi tổ chức tín dụng, tổ chức kinh tế đặt trụ sở chính.”</p>	<p>Thực hiện theo Quyết định 1844/QĐ-TTg ngày 2/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi chức năng quản lý của NHNN.</p>
9	<p>Điều 11. Hồ sơ đề nghị chấp thuận trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ; chấp thuận thay đổi, bổ sung, gia hạn trực tiếp nhận và chi, trả ngoại tệ</p>	<p>Bãi bỏ điểm b khoản 2 Điều 11</p>	<p>Thực hiện theo Quyết định 1844/QĐ-TTg ngày 2/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh</p>

STT	Quy định hiện hành	Dự thảo thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
	<p>2. Nhà đầu tư gửi trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện 01 (một) bộ hồ sơ đăng ký giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài theo quy định tại Điều 9 Thông tư này đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 Thông tư này.</p>	<p>ngoài theo quy định tại Điều 9 Thông tư 12/2016/TT-NHNN đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định tại Điều 8 Thông tư 12/2016/TT-NHNN theo 01 trong 03 cách thức sau:</p> <p>a) Nộp trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước (trừ trường hợp Nhà đầu tư là Tổ chức tín dụng);</p> <p>b) Nộp trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước (đối với nhà đầu tư là Tổ chức tín dụng) hoặc tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tỉnh/Thành phố (đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng);</p> <p>c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.”</p>	<p>phạm vi chức năng quản lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam kèm theo Quyết định 1844/QĐ-TTg ngày 02/11/2021.</p> <p>Việc đơn giản hóa quy trình lập và gửi hồ sơ TTHC được sửa đổi theo hướng nâng cấp lên dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 để giảm hồ sơ giấy tờ, cắt giảm chi phí in ấn, bưu điện, tiết kiệm thời gian, thuận lợi cho đối tượng thực hiện.</p>
14		<p>2. Bổ sung Khoản 3a, 3b, 3c vào Điều 10.</p> <p>“3a. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng</p>	

STT	Quy định hiện hành	Dự thảo thông tư	Lý do sửa đổi, bổ sung
		hàng Nhà nước chi nhánh Tỉnh/Thành phố (đối với nhà đầu tư không phải là Tổ chức tín dụng); c) Gửi qua dịch vụ bưu chính.”	
16		<p>4. Bổ sung Khoản 3a, 3b, 3c vào Điều 13.</p> <p>“3a. Trường hợp gửi hồ sơ trực tuyến qua Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước, hồ sơ điện tử được sử dụng chữ ký số theo quy định của pháp luật về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử. Trường hợp hệ thống Cổng dịch vụ công quốc gia hoặc Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước gặp sự cố hoặc có lỗi không thể tiếp nhận, trao đổi thông tin điện tử, việc khai, gửi, tiếp nhận, trả kết quả, trao đổi, phản hồi thông tin được thực hiện qua dịch vụ bưu chính hoặc trực tiếp tại Bộ phận Một cửa của Ngân hàng Nhà nước chi nhánh Tỉnh/Thành phố.</p> <p>3b. Các tài liệu trong hồ sơ điện tử là bản điện tử quét từ bản gốc, bản chính (tập tin định dạng PDF), trừ Đơn đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối được khai trên Cổng dịch vụ công Ngân hàng Nhà nước.</p> <p>3c. Nhà đầu tư chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của các thông tin nêu tại hồ sơ đăng ký thay đổi giao dịch ngoại hối liên quan đến hoạt động đầu tư ra nước ngoài.”</p>	